TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-PT
Ngày 14 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn, ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Dương Văn C do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Gia H là bà Nguyễn Kim D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Dương Văn C, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1974 tại P, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Dương Văn T và bà Lâm Thị M; có vợ là Đặng Kim T1 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ trước đến nay bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến 28/4/2023 được cho tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 - Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. (Ông Đặng Văn H1 vắng mặt, bà Nguyễn Thị H2 có mặt)

Địa chỉ: Số A T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

Bà Nguyễn Kim D - Sinh năm: 1982; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị hại:*

Dương Gia H - Sinh ngày: 03/02/2006; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04/3/2022, bị hại Dương Gia H đi học về đến nhà thì nghe cha ruột là ông Dương Văn C1 và bà nội Nguyễn Thị N nói là bị cáo Dương Văn C đã rút cây cầu bắc ngang qua mương về nhà ông Dương Văn C1 (nhà hoang), sau đó H đi ra chỗ cây cầu thì gặp bị cáo C đang tưới mít gần đó nên H hỏi: "Nhà tôi có làm gì ông đâu mà ông rút cây cầu qua nhà tôi?". Sau đó giữa hai bên xảy ra cự cãi lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, bị cáo C đi đến chỗ đống cát lấy khúc cây bằng gỗ (không xác định được loại gỗ) cầm trên tay rượt đuổi đánh H, H bỏ chạy thì bị té nên bị cáo C chạy đến dùng cây đánh vào vùng lưng của H nhiều cái làm gãy khúc cây, bị cáo C tiếp tục câu vật với H, dùng tay, chân đánh H. H đứng dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị cáo C lượm khúc cây tre rượt đuổi đánh trúng vùng đầu, vai, lưng của H, lúc này ông Dương Văn C1 nhìn thấy và la lên: "Bớ người ta nó đánh chết thằng H rồi", H tiếp tục bỏ chạy thì gặp vợ chồng anh Dương Hoàng N1 và chị Nguyễn Hoàng Yến T2 đưa H đi điều trị tại Bệnh viện Đ.

Ngày 02/11/2022, bị hại Dương Gia H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/22/TgT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y1 kết luận về tỷ lệ thương tích của bị hại Dương Gia H như sau:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Đa vết sẹo phần mềm.

Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Vết sẹo vùng đỉnh trái hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là: 01%.

- Vết sẹo sau vai trái hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là: 02%.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là: 03%.

2.3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết sẹo vùng đỉnh trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.
- Vết sẹo sau vai trái có chiều hưởng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

2.4. Vật gây thương tích: Các vết thương do vật tày gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Gia H tổng số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0002814 ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Gia H là bà Nguyễn Kim D kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt, không cho bị cáo Dương Văn C được hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Kim D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Gia H tổng số tiền là 9.000.000 đồng, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự của người đại diện hợp pháp của bị hại; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Gia H là bà Nguyễn Kim D có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 04/3/2022 tại ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang, xuất phát từ mẫu thuẫn trước đó do tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo Dương Văn C và gia đình bị hại Dương Gia H nên bị cáo Dương Văn C và bị hại Dương Gia H xảy ra cự cãi với nhau (Tại bút lục 120-122, người làm chứng Nguyễn Hoàng Y T2 khai: *"Khoảng 10 phút sau, tôi nghe tiếng la, cự cãi giữa ông C và H... Tôi cũng tiếp tục nghe cự cái giữa H và ông C. Tôi mới nói với anh N1: "Anh ơi, ra coi H sao mà nghe chửi um sùm"."*, *"Trước khi H bị đánh, tôi cũng nghe giữa H và ông C có cự cãi nhau việc H bắt ốc, chửi nhau um sùm"*; tại bút lục 110, ông Dương Văn C1 (là cha ruột bị hại) khai: *"Sau khi sự việc xảy ra*

tôi nghe H kể lại khi ra vườn có cự cái với ông C nên ông C cầm cây rượt đánh"). Sau đó, bị cáo Dương Văn C đã sử dụng khúc gỗ cứng gây thương tích cho bị hại Dương Gia H với tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe theo kết luận giám định là 03%. Với hành vi mà bị cáo thực hiện, hung khí sử dụng và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Gia H là bà Nguyễn Kim D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Đối với kháng cáo về trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét nguyên nhân xảy xa vụ án xuất phát từ mâu thuẫn về tranh chấp đất đai đã có từ trước đó giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại và đã từng xảy ra một vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" mà khi đó bị cáo là bị hại. Từ những mâu thuẫn gay gắt lâu dài giữa các bên nên khi xảy ra cự cãi bị cáo đã có hành vi đánh và gây thương tích cho bị hại. Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng mới và việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo là tương xứng, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Xét thấy, cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ do bị hại cung cấp là 2.499.961 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 7.000.000 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra và quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do đó, không có căn cứ buộc bị cáo bồi thường thêm theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Kim D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại và cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định

của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự và được miễn án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về sức khỏe.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Gia H là bà Nguyễn Kim D về phần trách nhiệm hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Gia H là bà Nguyễn Kim D về phần trách nhiệm dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Văn C phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Gia H tổng số tiền là 9.000.000 (chín triệu) đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0002814 ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Kim D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người kháng cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm